

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HS-PT
Ngày 17 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm.

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Đình Tiến.

Ông Hồ Hữu Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Trúc - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Hứa Minh Thạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 29/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Công ty Trách nhiệm hữu hạn P, Công ty Trách nhiệm hữu hạn L và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dầu khí Thành phố H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2022/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

- Bị cáo bị kháng cáo:

NGUYỄN VĂN T - sinh năm 1962 tại L, Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp M, xã T, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Chiêm Ngọc M và có 03 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam: Không. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có kháng cáo:*

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn P;

Địa chỉ: Số 494A, ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Người đại diện hợp pháp:*

Danh Thị Tú Q - sinh năm: 1990; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: 77/18 Chu Văn An, phường L, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn L;

Địa chỉ: Số 89/7E đường B, khu phố 5, phường Đ, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện hợp pháp:*

Đào Nguyên Q1 - sinh năm: 1964; (Có mặt)

Nơi cư trú: A48/4 đường C, phường A, quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dầu khí Thành phố H.

Địa chỉ: Số 27 T, phường 6, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện hợp pháp:*

Phạm Văn T3 - sinh năm: 1983; (Có mặt)

Nơi cư trú: 108/67/4/43/9 đường D, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

4. Công ty Cổ phần Dầu khí V-Gas. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 1A/8, đường C, khu phố L, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

5. Đặng Văn B - sinh năm: 1988; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 96 ấp M, xã T, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

6. Chiêm Ngọc M - sinh năm: 1964; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, xã T, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

7. Nguyễn Thị T1 - sinh năm: 1992; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, xã T, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

8. Nguyễn Hoàng N - sinh năm: 1990; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, xã T, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

9. Nguyễn Văn N1 - sinh năm: 1966; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 7, xã A, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự:*

Bà Võ Phương Nh - Luật sư của Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ, là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn P. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 07/12/2018, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an tỉnh Hậu Giang (gọi tắt Phòng Cảnh sát kinh tế) tiến hành kiểm tra đã bắt quả tang nhân viên của Doanh nghiệp tư nhân gas Chín T (viết tắt DNTN gas Chín T) tại ấp M, xã T, thành phố V, tỉnh Hậu Giang do ông Nguyễn Văn T điều hành đang chiết nạp gas LPG vào chai LPG (hay gọi là bình) nhãn hiệu TTAGas của Công ty Cổ phần kinh doanh và phân phối gas Thành Tài và SaigonPetro của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên (TNHH MTV) Dầu khí thành phố Hồ Chí Minh để bán cho Đại lý bia - gas - nước suối TL do anh Nguyễn Thanh T4 làm chủ nên đã tiến hành lập biên bản, khám xét và thu giữ các tài liệu, đồ vật có liên quan.

Quá trình điều tra xác định: DNTN gas Chín T được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp DNTN mã số 6300248933 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp. Đăng ký lần đầu ngày 10/6/2014, đăng ký thay đổi lần 02 ngày 22/01/2015 do Nguyễn Văn T điều hành theo ủy quyền ngày 09/3/2015 của Nguyễn Văn N1 đứng tên chủ doanh nghiệp. Doanh nghiệp có địa điểm kinh doanh và trạm nạp tại số: 75A, ấp M, xã T, thành phố V, tỉnh Hậu Giang với ngành nghề kinh doanh là kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), nạp LPG vào chai, xe bồn.

Ngày 27/02/2015 DNTN gas Chín T ký hợp đồng hợp tác chiết nạp và kinh doanh khí hóa lỏng (LPG) với Công ty cổ phần khí hóa lỏng Đồng Tháp (DGC), hiệu lực hợp đồng đến ngày 27/02/2019 nhưng ngày 21/7/2016 thì hai bên đã thanh lý hợp đồng.

Ngày 01/01/2016, DNTN gas Chín T ký Hợp đồng mua bán khí dầu hóa lỏng số 02/2016/HDKT/VGAS-CT với Công ty cổ phần dầu khí V-Gas (hiệu lực hợp đồng là một năm) nên năm 2017, 2018 thì doanh nghiệp tiếp tục

ký hợp đồng mua gas của Công ty cổ phần dầu khí V-Gas để kinh doanh. Ngoài ra, DNTN Gas Chín T không ký hợp đồng mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng với một doanh nghiệp gas đầu mối nào khác.

Theo điều khoản quy định trong hợp đồng đại lý tiêu thụ khí dầu mỏ hóa lỏng - LPG giữa Công ty cổ phần dầu khí V-Gas với DNTN gas Chí T và Biên bản thỏa thuận cho phép chiết nạp vào chai chứa LPG nhãn hiệu V-GAS, PM-GAS, PICNIC-GAS được ký kết hàng năm giữa hai bên thì sản phẩm, nhãn hiệu mà DNTN gas Chín T chỉ bao tiêu, phân phối gas mang nhãn hiệu V-GAS, PM-GAS, PICNIC-GAS, được phép chiết nạp LPG vào các vỏ bình gas mang nhãn hiệu V-GAS, PM-GAS, PICNIC-GAS của Công ty cổ phần dầu khí V-Gas, gas được chứa trong bình gas loại 12kg, 15kg, 45kg, 48kg. DNTN gas Chín T chỉ được phép phân phối sản phẩm tại thị trường ở các tỉnh Hậu Giang, Kiên Giang, Cần Thơ, An Giang, Cà Mau.

Sau một thời gian kinh doanh, nhằm mục đích tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp nên từ năm 2016 ngoài việc kinh doanh nhãn hiệu V-gas thì Nguyễn Văn T đã chỉ đạo cho nhân viên và người thân là bà Chiêm Ngọc M (vợ ông T) và Nguyễn Thị T1 (con dâu) thực hiện việc bán các sản phẩm gas mang nhãn hiệu khác mà doanh nghiệp không có ký hợp đồng như: TTAGas, Elf gas, Shell gas, Totalgaz, SaigonPetro (SP), Origin, Gia đình gas, MT gas... bằng hình thức chiết nạp khí nhãn hiệu V-gas vào bình gas các nhãn hiệu này rồi chụp niêm màng co, tem chống giả vào bình bán lại cho khách hàng.

Ngày 07/12/2018 khi nhân viên của DNTN gas Chín T đang thực hiện chiết nạp khí V-Gas vào bình nhãn hiệu khác để bán cho Đại lý bia - gas - nước suối TL thì bị bắt quả tang.

Qua làm việc, xác minh các Công ty sở hữu nhãn hiệu Duyphat Gas, TTAGas, SaigonPetro gas, Totalgaz, Elf gas, Shell gas (nay là Siam gas), Origin gas và Gia đình gas xác định từ trước đến ngày 07/12/2018 không ký kết hợp đồng mua bán, sản xuất, chiết nạp gas với DNTN gas Chín T. Việc DNTN Gas Chín T chiết nạp bán gas mang nhãn hiệu của các Công ty này đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty nên yêu cầu làm rõ và xử lý DNTN Gas Chín T đúng theo quy định của pháp luật.

Qua điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Mặc dù, ông Nguyễn Văn N1 là người đứng tên Chủ DNTN gas Chí T nhưng thực tế doanh nghiệp này thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Văn T vì ông T đã đứng tên Chủ doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Văn T nên không đứng tên chủ doanh nghiệp thứ hai. Ông T là người trực tiếp liên hệ cơ quan chức năng xin thủ tục pháp lý thành lập doanh nghiệp rồi cho ông Nguyễn Văn N1 ký tên vào hồ sơ.

Sau khi DNTN gas Chín T được thành lập, ngày 09/3/2015 được ông Nguyễn Văn N1 ủy quyền quản lý, điều hành và quyết định tất cả mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp vô thời hạn, từ đó ông N1 không còn tham gia vào hoạt động của doanh nghiệp. T là người trực tiếp đi thị trường (chào bán hàng) và đại diện doanh nghiệp ký kết hợp đồng với các đại lý, cửa hàng,... bán gas nhãn hiệu V-Gas, đối với nhãn hiệu khác V-Gas thì không có ký hợp đồng. Sau đó, khi mua gas thì khách hàng sẽ liên lạc qua điện thoại gặp bà M hoặc T1 đặt hàng. Từ đó, về sau việc quản lý, phân công nhân viên chiết nạp gas, tài xế và nhân viên giao hàng là do bà M và T1 thực hiện. Để thực hiện chuyên môn về kế toán đối với doanh nghiệp, T thuê kế toán làm và trả lương theo tháng.

Trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, nhằm để nâng cao lợi nhuận kinh doanh, Nguyễn Văn T đã chỉ đạo cho nhân viên và người thân là bà Chiêm Ngọc M và Nguyễn Thị T1 thực hiện việc bán các sản phẩm gas mang nhãn hiệu khác V-Gas ra thị trường. Việc này bà M và T1 hỏi ông T là kinh doanh như vậy có đúng quy định pháp luật không, T khẳng định là đúng và sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm. T cũng chỉ đạo cho Nguyễn Thị T1 mua niêm màng co và tem chống giả nhãn hiệu khác V-Gas mà doanh nghiệp không ký hợp đồng để niêm vào các bình gas sau khi chiết nạp thành phẩm và bán cho khách hàng vào ngày 07/12/2018. Trong lúc nhân viên đang chiết nạp gas để bán cho Đại lý bia - gas - nước suối TL do anh Nguyễn Thanh T4 làm chủ thì bị bắt quả tang.

Về số lượng 557 vỏ bình gas mà Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang vào ngày 07/12/2018 đây là vỏ bình thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Tùng, chủ đại lý bán gas lẻ thu gom vỏ bình của khách hàng ở xã Lương Tâm, Xã Phiên, huyện Long Mỹ,... thuê DNTN gas Chín T vận chuyển về theo Hợp đồng vận chuyển số 01/2018/HĐTX ngày 01/01/2018.

Ngoài ra, ông T còn khai nhận trong quá trình kinh doanh với danh nghĩa là DNTN Nguyễn Văn T, do Nguyễn Văn T làm chủ doanh nghiệp có ký hợp đồng mua gas bình thành phẩm với Công ty TNHH một thành viên gas Thành Đạt, do ông Đặng Văn B làm Giám đốc để mua các loại gas bình nhãn hiệu TTA gas, PetroVietnam gas - VT gas, MT gas để bán lại cho khách hàng. Qua đối chiếu thì Công ty TNHH một thành viên gas Thành Đạt trong năm 2018 có xuất 06 hóa đơn giá trị gia tăng cho DNTN Nguyễn Văn T với tổng giá trị hàng hóa là: 87.818.498 đồng (Tám mươi bảy triệu tám trăm mười tám ngàn bốn trăm chín mươi tám đồng) với nhãn hiệu gas là PetroVietnam gas và TTAGas. Sau đó bán lại cho khách hàng được ghi chung trong 59 quyển sổ của DNTN gas Chín T mở theo dõi số lượng hàng hóa đã bán cho

khách hàng bị Công an tạm giữ ngày 07/12/2018 nhưng ông T không biết rõ là số số mấy và khách hàng nào. Nguyễn Văn T còn xin được giảm trừ khoản chi phí thực tế cần thiết cho một bình gas thành phẩm để bán cho đại lý và khách hàng là 2.200 đồng/bình cho tổng số 49.769 bình.

Chiêm Ngọc M khai nhận: DNTN Gas Chín T, mặc dù do ông Nguyễn Văn N1 đứng tên chủ doanh nghiệp nhưng ông N1 đã ủy quyền cho Nguyễn Văn T toàn quyền quyết định mọi việc kinh doanh của doanh nghiệp. Theo sự chỉ đạo của ông T thì từ năm 2016 đến ngày 07/12/2018 DNTN Gas Chín T đã bán sỉ rất nhiều sản phẩm gas nhãn hiệu khác ngoài V-Gas. Bản thân bà M và Nguyễn Thị T1 là người trực tiếp phụ trách việc bán hàng và quản lý, ghi chép sổ sách, hóa đơn tại DNTN Gas Chín T theo sự phân công của Nguyễn Văn T; 59 quyển sổ mà Cơ quan điều tra đang tạm giữ là sổ giao dịch mua bán gas giữa DNTN gas Chín T với các đại lý, cửa hàng, bán gas. Trong thời gian quản lý bán hàng do có khách hàng đặt mua gas khác nhãn hiệu V-Gas, bà M hỏi ông T có được bán không và có đúng quy định pháp luật không, thì ông T trả lời là được bán đúng quy định nếu sai ông T sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm. Từ đó, bà M nhận đặt hàng bán gas khác nhãn hiệu V-Gas cho khách hàng mà không biết đây là hành vi vi phạm pháp luật. Ngày 07/12/2018, bà Chiêm Ngọc M là người trực tiếp nhận đặt hàng mua gas từ Cơ sở bia - gas - nước suối TL. Thời điểm nhân viên chiết nạp gas bị bắt quả tang bà M đang đi khám bệnh.

Nguyễn Thị T1 khai nhận: Đầu năm 2017 T1 bắt đầu cùng với bà Chiêm Ngọc M quản lý, bán hàng tại trạm nạp của doanh nghiệp, công việc cụ thể như: Nhận đặt hàng, quản lý, phân công nhân viên chiết nạp và giao gas, quản lý sổ sách, hóa đơn,... Thời điểm này doanh nghiệp đã có bán gas nhãn hiệu V-Gas và các nhãn hiệu khác, nên từ đó T1 nhận đặt hàng bán các nhãn hiệu khác V-Gas cho khách hàng. Việc bán các nhãn hiệu gas khác V-Gas T1 hỏi thì được ông T khẳng định là đúng pháp luật có gì T hoàn toàn chịu trách nhiệm. Từ đó, T1 nhận đặt hàng chiết nạp bán gas khác nhãn hiệu V-Gas mà không biết đây là hành vi vi phạm pháp luật. Đối với 59 quyển sổ mà Cơ quan điều tra đang tạm giữ là sổ giao dịch mua bán gas giữa DNTN gas Chín T với các đại lý, cửa hàng, bán gas lẻ. Ngày 07/12/2018, xe ô tô tải BS 68C-014.72 của Cơ sở bia - gas - nước suối TL chở vỏ bình gas nhãn hiệu TTAGas, SaigonPetro Gas đến thì T1 là người phân công nhân viên chiết nạp khí gas từ bồn chứa vào vỏ bình gas nhãn hiệu TTAGas và SaigonPetro gas để bán. Số lượng niêm màng co, tem chống giả được chụp trên các chai LPG bán cho Cơ sở bia - gas - nước suối TL vào ngày 07/12/2018 là do T1 mua của một người tên Linh ở thành phố Hồ Chí Minh nhưng không rõ địa chỉ cụ thể với giá 2.000 đồng/cái. Việc mua niêm màng co, tem chống giả là theo ý

kiến chỉ đạo của Nguyễn Văn T để chụp vào các bình gas bán cho khách hàng khi có nhu cầu. Sau đó, T1 đưa cho nhân viên tại trạm nạp để niêm vào bình gas đã nạp đầy khí gas giao cho khách hàng, lúc mua niêm màng co và tem chống giả T1 không biết đó là giả đến khi Cơ quan điều tra mời làm việc thông báo kết quả giám định thì bà T1 mới biết.

Đối với 08 nhân viên tại trạm chiết nạp gas của DNTN gas Chín T gồm: Trần Văn Toàn, Nguyễn Văn Hận, Trần Quốc Khang, Lê Đình N, Nguyễn Hoàng Như, Huỳnh Thanh Tâm, Chiêm Quốc Chuyện, Phạm Duy Thanh, quá trình điều tra chứng minh được tất cả nhân viên được phân công làm tại trạm nạp của DNTN gas Chín T để chiết nạp khí gas từ bồn chứa V-Gas vào bình nhãn hiệu V-Gas và các nhãn hiệu khác V-Gas theo sự quản lý, phân công giao việc của bà Nguyễn Thị T1 hoặc bà Chiêm Ngọc M và được trả lương theo tháng. Vào ngày 07/12/2018 khi đang chiết nạp gas từ bồn khí gas nhãn hiệu V-Gas vào bình gas nhãn hiệu TTAGas và SaigonPetro gas thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, một số người là tài xế, nhân viên giao hàng do làm việc thời vụ, không có hợp đồng lao động đã nghỉ việc nên không liên hệ làm việc được.

Nguyễn Văn N1 khai nhận: Do quan hệ là anh em ruột nên ông chỉ đứng tên chủ doanh nghiệp giùm Nguyễn Văn T. Thời gian đầu ông N1 được ông T đưa ký tên một số hồ sơ, giấy tờ như hồ sơ thành lập doanh nghiệp, ký hợp đồng mua bán gas với thương nhân đầu mối. Ngày 09/3/2015 ông N1 làm giấy ủy quyền cho Nguyễn Văn T quản lý, điều hành tất cả các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, ông N1 không tham gia bất cứ hoạt động gì cũng như không thỏa thuận bàn bạc và hưởng lợi ích gì liên quan.

Nguyễn Thanh T4 khai nhận: Tháng 6/2017 ông đến DNTN gas Chín T liên hệ mua gas về bán nhưng hai bên không có ký hợp đồng mua bán. Ban đầu ông mua gas nhãn hiệu V-Gas, PM-Gas, Picnic-Gas; Sau đó, ông tiếp tục mua nhãn hiệu khác V-Gas, Tâm liên lạc bằng điện thoại gặp bà M đặt hàng. Sau đó, chở vỏ bình gas đến trạm nạp của DNTN gas Chín T, tài xế của doanh nghiệp tự chạy xe vào trạm, khi chiết nạp gas xong thì Tâm hoặc tài xế đến chở gas về lúc này bình gas đã đầy khí gas, có chụp niêm màng co và tem chống giả. Vào ngày 07/12/2018 Tâm gọi điện cho bà M đặt hàng và chạy xe đến doanh nghiệp rồi ông Tâm quay về nhà để giải quyết công việc. Sau đó, Tâm mới hay nhân viên của DNTN gas Chín T đang chiết nạp gas bán cho ông Tâm thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, qua làm việc với các đại lý, cửa hàng có mua khác nhãn hiệu V-Gas trong 59 quyển sổ thu giữ vào ngày 07/12/2018, ông Trương Văn Nhẫn (hộ kinh doanh Phát Vinh - quyển số 10) và ông Nguyễn Uy Trung

(Công ty TNHH một thành viên Trung Kiên - quyền 07, 08) khai nhận việc mua gas khác nhãn hiệu V-gas là do Nguyễn Hoàng N (con trai ông T) giới thiệu. Nhưng qua làm việc N chỉ thừa nhận có giới thiệu bán gas nhãn hiệu V-Gas, còn nhãn hiệu khác thì yêu cầu liên hệ với DNTN gas Chín T do ông bận đi làm công việc khác ông không tham gia vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Đối với các doanh nghiệp, đại lý, cửa hàng mua các nhãn hiệu gas khác nhãn hiệu V-Gas của DNTN gas Chín T trong 59 quyền sở hữu giữ khi bắt quả tang ngày 07/12/2018, do nhu cầu sử dụng của khách hàng nên đã liên hệ mua gas khác nhãn hiệu V-Gas để bán lại nhưng hai bên không ký kết hợp đồng mua bán; cũng không biết được các nhãn hiệu khác V-Gas mà DNTN gas Chín T bán là hành vi làm hàng giả; mục đích mua gas để bán lại cho người sử dụng kiếm lời, không có lợi ích gì khác.

Đối với 59 quyền sở hữu khám xét thu giữ tại trạm nạp và cũng là địa điểm kinh doanh của DNTN gas Chín T đây là sở mà DNTN gas Chín T mở theo dõi số lượng hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp với khách hàng. Qua đối chiếu thể hiện:

- Có 41 quyền thể hiện nội dung mua bán gas khác nhãn hiệu V-Gas giữa DNTN gas Chín T với khách hàng từ ngày 01/01/2018 đến ngày 06/12/2018.

- Có 18 quyền sở hữu thể hiện nội dung mua bán gas khác thương hiệu V-Gas giữa DNTN gas Chín T với khách hàng từ năm 2015 đến 2017, sở bán gas nhãn hiệu V-Gas, đổi vỏ, ghi nhớ trả lương, sở thu nợ, sở trắng.

Qua đối chiếu 41 quyền sở hữu mua bán gas giữa DNTN gas Chín T với khách hàng từ các nhãn hiệu ngoài V-Gas từ ngày 01/01/2018 đến ngày 07/12/2018 số tiền lời thu được là 592.680.397 đồng (Năm trăm chín mươi hai triệu sáu trăm tám chục ngàn ba trăm chín mươi bảy đồng) trừ lại số tiền của 06 hóa đơn giá trị gia tăng (87.818.498 đồng) mà DNTN Nguyễn Văn T đã ký hợp đồng mua gas từ Công ty TNHH một thành viên gas Thành Đạt để bán lại cho khách hàng ghi cùng với 59 quyền sở hữu bán hàng của DNTN gas Chín T và các khoản chi phí thực tế cần thiết cho việc vận chuyển và thuê nhân công chiết nạp gas để bán cho đại lý, khách hàng (104.491.800 đồng).

Như vậy, tiền lời thu được từ việc bán gas khác nhãn hiệu V-Gas là $592.680.397đ - 87.818.498đ - 104.491.800đ = 400.370.099đ$ (Bốn trăm triệu ba trăm bảy mươi nghìn không trăm chín mươi chín đồng).

Theo Kết luận giám định số: 06/GĐ-PC09 ngày 15/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận: Tem chống giả TTA cần giám định ký hiệu từ A1 đến A159 là tem giả.

Theo Kết luận giám định số: 07/GĐ-PC09 ngày 31/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận: Tem chống hàng giả SAIGONPETRO cần giám định kí hiệu A là tem giả.

Theo Kết luận giám định số: 08/GĐ-PC09 ngày 04/03/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận: Niêm màng co nhãn hiệu TOTAL cần giám định kí hiệu từ A1 đến A48 là niêm màng co giả.

Theo Kết luận định giá tài sản số 15 ngày 06/5/2019; số 06 và 07 cùng ngày 13/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang định giá về giá trị tài sản, kết quả:

- Tổng giá trị khí gas thời điểm từ năm 2015 đến ngày 07/12/2018:

- + Giá trị khí gas hiệu V-Gas từ năm 2015 đến ngày 07/12/2018 (năm 2015 không có): 33.876.661.193 đồng (Ba mươi ba tỷ tám trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi một nghìn một trăm chín mươi ba đồng).

- + Giá trị gas ngoài hiệu V-Gas từ năm 2015 đến ngày 07/12/2018: 24.275.560.500 đồng (Hai mươi bốn tỷ hai trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi nghìn năm trăm).

Tổng cộng: 58.152.221.693 đồng (Năm mươi tám tỷ một trăm năm mươi hai triệu hai trăm hai mươi một nghìn sáu trăm chín mươi ba đồng).

- Tổng giá trị khí gas từ ngày 01/01/2018 đến ngày 07/12/2018:

- + Giá trị khí gas hiệu V-Gas từ ngày 01/01/2018 đến ngày 07/12/2018 (năm 2015 không có): 21.342.678.174 đồng (Hai mươi một tỷ ba trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn một trăm bảy mươi bốn đồng).

- + Giá trị gas ngoài hiệu V-Gas từ ngày 01/01/2018 đến ngày 07/12/2018: 15.199.140.500 đồng (Mười lăm tỷ một trăm chín mươi chín triệu một trăm bốn mươi nghìn năm trăm đồng).

Tổng cộng: 36.541.818.674 đồng.

- Giá trị khí gas trong 94 bình gas khi bắt quả tang là 24.083.000 đồng (Hai mươi bốn triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng).

- Hệ thống bồn chứa LPG25T và HT là 525.000.000 đồng (gồm: 02 bồn chứa khí đốt hóa lỏng LPG, hệ thống bồn chứa LPG 25T, HT và các thiết bị kèm theo).

- Hệ thống chiết nạp Gas LPG là 682.200.000 đồng (Sáu trăm tám mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng), gồm:

- + Một máy bơm hơi nạp khí đốt hóa lỏng (LPG).

- + Một xích tải bình (băng chuyền xích tải).
- + Một mâm quay (giàn quay Koruacell).
- + Cân chiết nạp gas (đồng hồ và cân nạp 07 cái).

Tổng cộng: 1.207.200.000 đồng (Một tỷ hai trăm lẻ bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2022/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Căn cứ vào điểm e khoản 2, khoản 4 Điều 192; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 35; Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 500.000.0000 (năm trăm triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Nguyễn Văn T hành nghề kinh doanh gas trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về tang vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 91 chai LPG chai đã niêm màng co (trong đó: 83 chai TTAGas, 01 chai SaigonPetro đã dán tem chống giả), đã đưa lên xe ô tô tải biển số 68C-014.72 là 88 chai và trên băng chuyền 03 chai TTAGas (đã niêm phong).

- 03 chai LPG nhãn hiệu TTAGas trên mâm quay đang được chiết nạp dở dang.

Tiếp tục tạm gửi 94 LPG chai tại kho của Công ty Cổ phần gas Hậu Giang theo biên bản tạm gửi tang vật ngày 16/5/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V.

- Các tang vật còn lại ngày 10/5/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hậu Giang đã trả cho chủ sở hữu.

Lưu vào hồ sơ vụ án các loại sổ sách, giấy tờ, 59 quyển sổ đã thu giữ của bị cáo.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm nộp tiền thu lợi bất chính, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/01/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Công ty Trách nhiệm hữu hạn L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Ngày 27/01/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dầu khí Thành phố H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 28/01/2022, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Công ty Trách nhiệm hữu hạn P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Công ty Trách nhiệm hữu hạn P, Công ty Trách nhiệm hữu hạn L và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dầu khí Thành phố H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355 và Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2022/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang để điều tra, giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Công ty Trách nhiệm hữu hạn P, Công ty Trách nhiệm hữu hạn L và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dầu khí Thành phố H có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn T bị xét xử về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả” theo quy định tại Điều 192 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả” có khách thể bị xâm phạm là trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Do đó, cá nhân, tổ chức bị thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra tùy từng trường hợp được xác định tư cách tham gia tố tụng là nguyên đơn dân sự hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Trong vụ án này, Công ty Trách nhiệm hữu hạn P, Công ty Trách nhiệm hữu hạn L và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dầu khí Thành phố H được cấp sơ thẩm xác định tư cách tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì: *“Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện của họ có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ”*. Tuy nhiên, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nêu trên kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự chấp nhận đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2016 (ngày DNTN gas Chín T ký hợp đồng mua bán dầu khí hóa lỏng với Công ty Cổ phần Dầu khí V-Gas) đến ngày 07/12/2018 (ngày bị bắt quả tang), vì mục đích lợi nhuận nên bị cáo Nguyễn Văn T (là người giữ quyền trực tiếp quản lý, điều hành DNTN gas Chín T) đã chỉ đạo, phân công nhân viên và người thân là bà Chiêm Ngọc M (là vợ của bị cáo) và bà Nguyễn Thị T1 (là con dâu của bị cáo) chiết nạp gas từ bồn khí V-Gas vào bình gas mang nhãn hiệu khác V-Gas như: TTAGas, Elf gas, Shell gas, Totalgaz, SaigonPetro (SP), Origin, Gia đình gas, MT gas,... sau đó sử dụng tem chống giả và niêm màng co giả mua trôi nổi trên thị trường chụp, dán vào bình gas đã được nạp đầy khí gas và bán lại cho đại lý, cửa hàng trên thị trường. Theo kết luận định giá tài sản, tổng giá trị hàng giả (giá trị gas ngoài hiệu V-Gas từ năm 2015 đến ngày 07/12/2018) là 24.299.643.500 đồng, trong đó tổng giá trị hàng giả (giá trị gas ngoài hiệu V-Gas) từ ngày 01/01/2018 đến ngày 07/12/2018 là 15.223.223.500 đồng. Số tiền chênh lệch thu lợi bất chính có được từ hành vi bán gas nhãn hiệu khác V-Gas từ ngày 01/01/2018 đến ngày 07/12/2018 cấp sơ thẩm xác định là 400.370.099 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T với vai trò là người quản lý, điều hành doanh nghiệp trực tiếp chỉ đạo, điều hành, phân công nhân viên và người thân trong gia đình thực hiện hoạt động sang chiết, nạp khí gas mang nhãn hiệu V-Gas vào bình gas mang nhãn hiệu khác nhãn hiệu V-Gas và thực hiện các hoạt động đưa hàng hóa (bình gas mang nhãn hiệu khác V-Gas nhưng đã được nạp đầy khí gas mang nhãn hiệu V-Gas) vào lưu thông trên thị trường với giá trị hàng giả và số tiền thu lợi bất chính chứng minh được đã đủ yếu tố

cấu thành tội phạm “Sản xuất, buôn bán hàng giả” theo quy định tại Điều 192 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét kháng cáo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Công ty Trách nhiệm hữu hạn P, Công ty Trách nhiệm hữu hạn L và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dầu khí Thành phố H, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra đã chứng minh được hành vi phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả” do bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện trong thời gian từ ngày 01/01/2016 đến ngày 07/12/2018. Kết luận điều tra, Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đều kết luận về tổng giá trị hàng giả (từ ngày 01/01/2018 đến ngày 07/12/2018) là 15.223.223.500 đồng. Đây là giá trị hàng giả được xác định căn cứ vào Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự. Với tổng giá trị hàng giả chứng minh được, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T có dấu hiệu cấu thành tội phạm “Sản xuất, buôn bán hàng giả” với tình tiết định khung: *“Hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật hoặc hàng hóa có cùng tính năng kỹ thuật, công dụng trị giá 500.000.000 đồng trở lên”* theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 192 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không điều tra, làm rõ “tổng giá trị hàng giả” theo kết luận định giá tài sản có phải là “hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật” và thời điểm xác định giá trị hàng giả để làm căn cứ truy tố và xét xử bị cáo mà chỉ căn cứ vào số tiền thu lợi bất chính (từ ngày 01/01/2018 đến ngày 07/12/2018) là 400.370.099 đồng để truy tố và xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 192 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tình tiết định khung: *“Thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng”* là điều tra không đầy đủ, đánh giá không đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo dẫn đến sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được và có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật nhưng không thuộc trường hợp Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa; hủy bản án sơ thẩm và giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang điều tra, giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

[5] Do vụ án bị hủy để điều tra lại nên trong quá trình giải quyết lại vụ án cần tiếp tục điều tra làm rõ có hay không vai trò đồng phạm của những người có liên quan và các vấn đề khác liên quan đến việc giải quyết vụ án nhằm đảm bảo cho việc giải quyết vụ án được công bằng, khách quan và toàn

diện. Bên cạnh đó, cần giám định tình trạng tâm thần của bị cáo để làm căn cứ chỉ định người bào chữa cho bị cáo và áp dụng tình tiết giảm nhẹ.

[6] Về án phí: Do bản án sơ thẩm bị cấp phúc thẩm hủy bản án để điều tra, giải quyết lại nên chưa ai phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2022/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang để điều tra, giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

Số tiền 200.370.099 đồng (hai trăm triệu ba trăm bảy mươi nghìn không trăm chín mươi chín đồng) và 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) bị cáo Nguyễn Văn T nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Hậu Giang theo các Biên lai thu tiền số 0000656 và 0000657 ngày 31/5/2022 được tiếp tục tạm giữ và xử lý trong quá trình giải quyết lại vụ án.

Về án phí: Căn cứ vào điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chưa ai phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người kháng cáo;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Hậu Giang;
- TAND, VKSND, CQĐT,
- Chi cục THADS TP. V;
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HSVA; THS; VP.

(Đã ký)

Phạm Hoàng Lâm